

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày 02 - 3 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Kim D, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp HĐ, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tô Minh T, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp HĐ, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Phạm Kim D trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Kim D và anh Tô Minh T tự nguyện chung sống và tổ chức đám cưới vào ngày 29/10/2004 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn sống tại ấp HĐ, xã TĐ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hiểu nhau, mặc dù gia đình hai bên có hoà giải hàn gắn nhưng không được. Anh chị ly thân vào ngày 28/3/2021 âm lịch cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Anh chị có hai người con chung là Tô Thái A, sinh ngày 22/5/2006 và Tô Anh T, sinh ngày 30/10/2007, hiện nay do anh T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị D đồng ý giao hai con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

* Bị đơn anh Tô Minh T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị D trình bày về ngày tháng năm chung sống, nơi chung sống, không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Do anh chị bất đồng ý kiến, gia đình có hòa giải nhưng không được và ly thân từ ngày 28/3/2021 âm lịch cho đến nay. Nay chị D xin ly hôn anh T đồng ý.

- Về con chung: Các con chung hiện nay do anh T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh T đồng ý nuôi hai con, cấp dưỡng nuôi con do anh chị thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Kim D và anh Tô Minh T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Kim D và anh Tô Minh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, chị D có yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định “*Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...*”. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng. Xét thấy, các con chung của anh chị hiện nay đã được anh T nuôi dưỡng ổn định từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Do đó tiếp tục giao các con chung của anh chị cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Tài sản chung anh chị tự thỏa thuận phân chia, nợ không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phạm Kim D và anh Tô Minh T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Tô Thái A (nam), sinh ngày 22/5/2006 và Tô Anh T (nữ), sinh ngày 30/10/2007 cho anh Tô Minh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Phạm Kim D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Kim D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0011963 ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

Thành viên

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội đồng xét xử

.....

Biện Thị Nhung

